

Bản án số: 248 /2018/HN&GD-ST
Ngày: 24/8/2018
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Bình
2. Ông Hoàng Ngọc Năm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Hoàng Hoá: Không tham gia.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2018/QĐXX-ST ngày 10/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Trương Văn T- sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện H, tỉnh T.

Tại phiên toà vắng mặt chị H và anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24/7/2018, bản tự khai ngày 03/8/2018, đơn không yêu cầu tiến hành hòa giải và đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H đã trình bày:

Chị và anh Trương Văn T kết hôn vào năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã C cấp ĐKKH ngày 12/2/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên khúc mắc với nhau, sự việc cứ diễn ra thường xuyên, nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ

ở từ hai tháng nay và không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm của chị với anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết để được ly hôn với anh T.

Về con: Vợ chồng chưa có con chung và hiện nay chị không có thai nghén gì.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị có đơn không yêu cầu tiến hành Hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo cho anh Trương Văn T, tuy nhiên anh T không có nhà nên anh trai là Trương Văn H đã nhận thay và trình bày: Tôi là anh trai của Trương Văn T và là người có cùng nơi cư trú với T. T kết hôn với cô Nguyễn Thị H ở xã P vào tháng 2 năm 2018, hai bên có thời gian yêu nhau là 4 năm nhưng cứ chia tay rồi quay lại; khi hai em báo cáo hai bên gia đình xin cưới gia đình bên tôi đã không cho cưới vì còn quá trẻ, thời gian yêu nhau thường xuyên cãi nhau, nhưng cả hai cương quyết và nói sượng khổ tự chịu nên chúng tôi phải chấp nhận. Sau ngày cưới được một tháng vẫn luôn cãi nhau nên H viết đơn ly hôn bắt T ký, T ký xong thì H dọn quần áo về nhà bố mẹ đẻ. Là anh trai nên tôi đã mới cả hai bên gia đình đến để họp nhằm vun thêm cho các em nhưng trước cả hai bên gia đình hai em đều cương quyết ly hôn và H nói sẽ gửi đơn ra Tòa, Tôi có ý chờ để giải quyết xong công việc rồi đi nhưng chờ lâu quá em tôi buộc phải đi làm ăn và cũng dự định khi nào có giấy gọi của Tòa sẽ về giải quyết nhưng khi gia đình nhận được giấy triệu tập có gọi điện cho T nhưng T không sắp xếp được, hiện nay T làm ở đâu gia đình cũng không biết chỉ biết là trong Miền nam. Việc ly hôn T cũng hoàn toàn nhất trí và xin xử vắng mặt, Vì T và H ở với nhau có 1 tháng, chưa có con chung, chưa có tài sản chung nên đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật gia đình tôi không có thắc mắc gì. Mọi văn bản tố tụng của Tòa án tôi xin được nhận thay cho T và cam kết sẽ giao lại hoặc thông báo nội dung cho em tôi được biết.

Sau các phiên Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, nhận định vụ án không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày 21/8/2018 anh Trương Văn T không có mặt nên HĐXX ra quyết định hoãn phiên tòa; Tại phiên tòa hôm nay anh T và chị H đều vắng mặt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H làm đơn xin ly hôn anh Trương Văn T, đây là quan hệ về “ Ly hôn” theo quy định tại khoản 1, Điều 28, Điều 35 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hoằng Hóa.

Anh Trương Văn T biết rõ chị Nguyễn Thị H làm đơn xin ly hôn và được giải quyết tại TAND huyện Hoằng Hóa, nhưng anh vẫn bỏ đi khỏi địa phương không làm thủ tục tạm vắng cũng không cung cấp địa chỉ nơi đến, như vậy anh cố tình trốn tránh, dấu địa chỉ. Thông qua gia đình anh có nguyện vọng xử vắng mặt và gia đình anh cam kết sẽ thông tin lại cho anh được biết toàn bộ nội dung làm việc của Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 điều 227,228 và 238 xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung:

Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn T kết hôn tự nguyện, được UBND xã cấp đăng ký kết hôn; quá trình tìm hiểu diễn ra 4 năm trước khi cưới nhưng sau khi cưới 1 tháng cả hai đã viết đơn ly hôn, mặc dù được cả hai bên gia đình tích cực hòa giải nhưng chị Hà vẫn cương quyết, anh Tới thì đã bỏ đi khỏi địa phương chứng tỏ cả hai không có thiện chí hàn gắn, nên xử đề chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Trương Văn T là phù hợp.

Về con: Vợ chồng chưa có con chung và hiện nay chị cũng không thai nghén gì nên miễn xét.

Về tài sản và công nợ chung: Chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 4 Điều 147, Điều 227,228 và 238, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

***Xử**

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trương Văn T.

Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hoá theo biên lai thu số AA/2017/ 0002717 ngày 24/7/2018, chị đã thi hành xong..

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận

- Toà án nhân dân Tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thi hành án HH
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà
đã ký

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Thư

Lê Thanh Bình

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận

- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thị hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Tâm

Trịnh Thị Quế

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Quế

Nguyễn Thị Lữ

Lê Thị Phương Thanh

